TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 114/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 18 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 107/2026/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 02 năm 2026, về việc "Xin ly hôn và nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị M, sinh ngày 08/6/1987, CCCD số: 084187006164, địa chỉ: Ấp H, xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Ông Đặng Văn P, sinh ngày 02/6/1980, CCCD số: 095080010319, địa chỉ: Ấp H, xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long.

- *Con chưa thành niên:* Đặng Thị Ngọc T, sinh ngày 26/4/2018, địa chỉ: Ấp H, xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Huỳnh Thị M, sinh ngày 08/6/1987, CCCD số: 084187006164, địa chỉ: Ấp H, xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh

Long và ông Đặng Văn P, sinh ngày 02/6/1980, CCCD số: 095080010319, địa chỉ: Ấp H, xã Châu Thành, tỉnh Vĩnh Long.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị M và ông Đặng Văn P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 02 người là Đặng Thị Ngọc T, sinh ngày 26/4/2018 và Đặng Hữu L, sinh ngày 09/4/2020, bà M và ông P thống nhất ông P nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Ngọc T, sinh ngày 26/4/2018 và bà M nuôi dưỡng cháu Đặng Hữu L, sinh ngày 09/4/2020. Ông P và bà M không phải cấp dưỡng cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà M và ông P đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phần án phí Hôn nhân sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà M phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng, ông P phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng bà M tự nguyện nộp thay cho ông P nên bà M phải nộp toàn bộ là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002239, ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long (Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long), nên bà M được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền thừa, nhận tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Vĩnh Long (Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TVL;

- VKSND KV10-VL;
- Phòng THA DS KV10-VL;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hs.

Bùi Thị Bích Chi